

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **38/2022/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 18 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG
SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H**

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2022/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị **Trần Thùy L**; sinh năm 1986. Hộ khẩu thường trú: phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố H. Nơi làm việc: phường Cống Vị, quận B, thành phố H;

- Anh **Phan Nhật H**, sinh năm 1980. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận B, thành phố H của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Quan hệ hôn nhân của Chị Trần Thùy L và anh Phan Nhật H là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số: 66 ký ngày 30 tháng 3 năm 2011 UBND thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố H.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Trần Thùy L** và anh **Phan Nhật H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thùy L và anh Phan Nhật H có 02 con chung là cháu Phan Tuệ M, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2012 và cháu Phan Thảo N, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2013. Khi ly hôn, giao chị Trần Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng tiền nuôi con là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/tháng/02 con, cụ thể là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng/01 con.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Trần Thùy L và anh Phan Nhật H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị Trần Thùy L và anh Phan Nhật H xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thùy L tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0067819 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm;
- thành phố H
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung